TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2021/QĐST-HNGĐ	*Hà Trung, ngày 15 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: chị Lê Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: anh Ngô Văn N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị H và anh Ngô Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Lê Thị H và anh Ngô Văn N thừa nhận vợ chồng có 03 (ba) con chung, các cháu tên là Ngô Thị C, sinh ngày 11/6/2010, Ngô Khánh L, sinh ngày 04/4/2012 và Ngô Quốc T, sinh ngày 23/3/2017. Chị H và anh N thỏa thuận, giao cháu C và cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), hai cháu mỗi tháng là

1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 11/2021 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi

Chị H và anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của nhau.

- Về tài sản chung: chị Lê Thị H và anh Ngô Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Lê Thị H và anh Ngô Văn N thỏa thuận, chị H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004210 ngày 12/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Văn Nam